TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Thạch Văn Hòa

- Thư ký Tòa án: Bà Đặng Tú Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Kim Thị Cẩm Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Lâm Thị Hoa N**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Số D, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Văn D trình bày:

Do ông D, bà V và bà N là chỗ quen biết nhau từ trước, ngày 29/3/2019 bà Lâm Thị Hoa N nói với ông D cần một số tiền để đáo hạn Ngân hàng, nên bà N có hỏi vay của ông D 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), với lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay là 03 tháng, hết thời hạn 03 tháng bà N trả toàn bộ số tiền gốc: 1.000.000.000 đồng và cùng với lãi. Sau khi thỏa thuận ông D giao cho bà N 1.000.000.000 đồng (tiền mặt).

Tuy nhiên, hết thời hạn thỏa thuận bà N không thanh toán vốn gốc, lãi như thỏa thuận hai bên. Đến ngày 27/11/2019, ông D và một số người gặp bà N tại nhà số A, đường M, khóm D, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; để đòi lại tiền nhưng bà N không trả, nên ông D yêu cầu bà N viết giấy nợ là 1.500.000.000 đồng. Trong đó có số tiền bà N nợ của bà V 500.000.000 đồng.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà N trả số tiền vay 1.000.000.000 đồng và lãi suất 1%/ tháng tạm tính từ ngày 27/11/2019 đến ngày 19/3/2024 là 4 năm 3 tháng 21 ngày, với số tiền lãi là: 517.000.000 đồng. Tổng cộng là: 1.517.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông D yêu cầu thay đổi về thời gian tính lãi và lãi suất (tính từ ngày 19/12/2019 đến đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2025), lãi suất 0,833%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Tại biên nhận ngày 27/11/2019, bà N viết có mượn của ông Huỳnh Văn D số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), trong đó của bà V là 500.000.000 đồng, còn của ông D là 1.000.000.000 đồng.

Nay bà vân yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông D kiện bà N 1.000.000.000 đồng, còn 500.000.000 đồng của bà V thì chưa có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Hoa N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà N đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 19/3/2024 của ông D và chứng cứ có trong hồ sơ, thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Ông Huỳnh Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị Hoa N trả số tiền vốn: 1.000.000.000 đồng và lãi suất 1%/ tháng tạm tính từ

ngày 27/11/2019 đến ngày 19/3/2024 là 4 năm 3 tháng 21 ngày, với số tiền lãi là: 517.000.000 đồng. Tổng cộng là: 1.517.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông D yêu cầu thay đổi về thời gian tính lãi và lãi suất (tính từ ngày 19/12/2019 đến đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2025), lãi suất 0,833%/tháng. Xét thấy tại phiên tòa sơ nguyên đơn thay đổi yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng bà Lâm Thị Hoa N đã được Tòa án thông báo thụ lý số 167/TB-TLVA ngày 21/10/2024; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 01/TB-TA ngày 10/12/2024; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số: 01/TB-TA ngày 30/12/2024, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Với nội dung là ông Huỳnh văn D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị Hoa N trả số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và lãi suất.

Nhưng bà N không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vốn vay còn nợ phải trả cho ông D: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Về chứng cứ ông D cung cấp được biên nhận ngày 27/11/2019, người mượn tiền ký tên và ghi họ tên Lâm Thị Hoa N, nên yêu cầu của ông D buộc bà N trả số tiền vốn vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền vốn 1.000.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, tính từ ngày 27/12/2019 đến ngày 27/3/2025 là 63 tháng, nên được tính như sau: 1.000.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 63 tháng = 524.790.000 đồng (tiền lãi).

Tổng cộng vốn và lãi: 1.524.790.000 đồng. Trong đó vốn: 1.000.000.000 đồng, lãi: 524.790.000 đồng.

Còn tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà V trình bày cho rằng bà N nợ bà số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), nhưng bà V không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; nếu sau này bà V khởi kiện bà N sẽ thụ lý thành vụ kiện khác.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của ông Huỳnh Văn D là có cơ sở. Do đó, áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bà Lâm Thị Hoa N có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền vốn, lãi: 1.524.790.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Lâm Thị Hoa N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 57.743.700 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), đối với số tiến: 1.524.790.000 đồng (từ 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng = 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp tài sản vượt 800.000.000 đồng).

Ông Huỳnh Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 28.755.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai số: 0000940 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468; Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngỳ 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn D kiện bà Lâm Thị Hoa N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Lâm Thị Hoa N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền vốn và lãi: 1.524.790.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng). Trong đó vốn: 1.000.000.000 đồng, lãi: 524.790.000 đồng.

3. Về án phí: Bà Lâm Thị Hoa N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 57.743.700 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm đồng).

Ông Huỳnh Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 28.755.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai số: 0000940 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Văn D có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lâm Thị Hoa N còn phải trả lãi cho ông

Huỳnh Văn D theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sư năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh